

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN HỒ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST  
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đèo Văn Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Công Cầm và ông Mùa Văn Huấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hương Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Phàng A S, sinh ngày 01/01/1974 tại xã Hồng Ngải, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ở và ĐKHKTT: Bản T, xã CX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Phàng A D, sinh năm 1950 và con bà Mùa Thị C, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Sòng Thị C, sinh năm 1976. Có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2009 UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phàng A S là đối tượng nghiện hút chất ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng ngày 22/6/2020 Phàng A S đi bộ từ nhà đến bản Suối Thín, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, S gặp và hỏi làm thuê bóc gỗ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, từ ngày 22/6/2020 đến ngày 25/6/2020 và được người đàn ông đó trả công 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 10 viên Hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh. S đã mang gói Heroine và Hồng phiến về nhà và đã sử dụng hết 06 viên Hồng phiến và một ít Heroine, số còn lại S gói lại bằng vỏ gói cũ và cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người. Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2020 có tổ Công tác Công an xã CX, huyện Vân Hồ đến nhà S tuyên truyền, vận động phòng chống ma túy, S đã khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái của S đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh đựng Heroine và 01 gói nilon màu xanh đựng 04 viên hồng phiến giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng dẫn giải Phàng A S về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trưng cầu giám định: 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,41 gam kết quả giám định là ma túy loại *Methamphetamine*, gói chất bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng 1,05 gam, kết quả giám định là ma túy loại *Heroine*.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ truy tố bị cáo Phàng A S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phàng A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phàng A S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,31 gam Methamphetamine, 0,92 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong chứa vỏ gói niêm phong cũ + gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy.

3. Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/6/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 26/6/2020, bị cáo Phàng A S đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,41 gam Methamphetamine và 1,05 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần cân nhắc quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã trả công làm thuê cho bị cáo bằng ma túy. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, ngoài lời khai bị cáo ra không có căn cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,31 gam Methamphetamine và 0,92 gam Heroine cùng vỏ gói ban đầu + vỏ gói niêm phong cũ + gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phàng A S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phàng A S 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,31 gam Methamphetamine và 0,92 gam Heroine cùng vỏ gói ban đầu + vỏ gói niêm phong cũ + gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2020).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng A S

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Vân Hồ;
- Công an huyện Vân Hồ;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đèo Văn Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mùi Văn Huấn      Quách Công Cầm**

**Đèo Văn Quỳnh**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN HỒ  
TỈNH SƠN LA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

*Vân Hồ, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ .....phút ngày 29 tháng 9 năm 2020. Tại: Phòng nghị án  
Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Công Cầm và ông Mùi Văn Huấn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS  
ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phàng A S – Sinh ngày: 01/01/1974. Tại xã Hồng Ngài, huyện  
Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã CX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả  
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN**

#### **BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ  
sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra  
viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố  
tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn Trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt  
không: **Không.**

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát  
viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

Về tội danh: Phàng A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về áp dụng điều luật.



Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phàng A S.....(.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc, mở + Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng S = 0,31 gam; S1 = 0,92 gam.

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vỏ gói ban đầu + Vỏ gói niêm phong cũ + Gói ban đầu vụ Phàng A S.

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy đối với Phàng A S.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết toàn diện nội dung vụ án trước khi ra tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Công Cầm – Mùi Văn Huấn

Đèo Văn Quỳnh









